

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CỜ ĐỎ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 34/2020/HSST

Ngày 11 - 11 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Quốc Kiệt.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Xuân Quỳ;

2. Bà Nguyễn Thị Huệ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa:* Bà Mạc Thị Thư – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/HSST ngày 08 - 10 - 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 26/10/2020 đối với bị cáo:

Danh Tấn T, sinh năm 1988, tại Cờ Đỏ, Cần Thơ. Giới tính: Nam.

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, TP. C.

Chỗ ở: Như trên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Con ông Danh H, sinh năm 1962 (sống) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1962 (sống).

Anh, chị có 03 người, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1987.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo Bản án số 71/HSPT ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Ấp L, xã Ti, huyện V, thành phố C.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Bà Trần Thị Cẩm H, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Ấp L, xã Ti, huyện V, thành phố C. (Bà Hồng có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn D, sinh năm 1971 (đã chết vào ngày 10/9/2020).

Nơi cư trú: Ấp Thới Bình 1, xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Những người thừa kế tổ tụng của ông Trần Văn D:

Ông Trần Văn D1, sinh năm 1947 (cha ôngD);

Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1951 (mẹ ôngD);

Bà Huỳnh Thu K, sinh năm 1976 (vợ ôngD);

Chị Trần Thu N, sinh năm 1997 (con ôngD);

Chị Trần Thu Y, sinh ngày 03/3/2001 (con ôngD);

Em Trần Huỳnh Gia C, sinh ngày 13/9/2006 (con ôngD).

Bà Huỳnh Thu K là người đại diện theo pháp luật của Trần Huỳnh Gia C.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, thành phố C.

(Những người thừa kế tổ tụng của ôngD có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn K, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn Đ, huyện Đ, TP.C.

2. Ông Võ Văn T, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Ấp TC, xã T, huyện C, TP.C.

3. Ông Nhâm Thanh H, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Ấp Thới T, xã T, huyện Đ, TP.C.

(Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSCĐ ngày 07/10/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ truy tố bị cáo Danh Tấn T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự:

Danh Tấn T và Nguyễn Văn Th có mối quan hệ quen biết, khoảng tháng 7/2018 Danh Tấn T đến nhà Th tại ấp Q, xã T, huyện V, thành phố C để thuê

ghe của Th. T và Th thỏa thuận miệng với nhau, Th cho T mượn ghe để chở thuê, T đem ghe về sửa chữa và chạy thuê rồi lấy lại tiền sửa ghe, số tiền còn lại chia đôi. Th giao cho T ghe bằng gỗ, số hiệu đăng kiểm CT – 0312 trọng tải 25 tấn, kích thước đo thực tế chiều dài 13,5 mét, ngang 3,2 mét, cao 1,6 mét; đầu máy hiệu Mazda và láp máy + chân vịt, 01 bình ắc quy, nhãn hiệu dongnai loại 100AH; 01 cái mobin sạc bình. T chạy ghe về nhà tại ấp T, xã T, huyện Đ và sửa ghe hết 15.000.000 đồng, T chở thuê 03 chuyến được 11.200.000 đồng. Sau đó, ghe bị tai nạn nên T tiếp tục đem đi sửa hết 8.000.000 đồng, trong lúc chờ sửa ghe T có điện thoại cho Th hỏi có người mua ghe có bán không, Th trả lời có ai mua với giá từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng thì bán. Tuy nhiên, do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định bán ghe nhưng không nói cho Th biết và cũng không được sự đồng ý của Th. Để dễ bán ghe và bán với giá cao nên T điện thoại cho Th nói dối là ghe bị tai nạn cần giấy tờ, nhưng Th nói giấy tờ ghe đã mất. Đến ngày 28/8/2018 T bán ghe của Th cùng với các tài sản khác trên ghe cho ông Trần Văn D ở xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ với giá 26.000.000 đồng, T trả tiền sửa ghe 8.000.000 đồng, số còn lại T trả nợ và tiêu xài hết. Sau đó T thay đổi số điện thoại để Th không liên lạc được và bỏ trốn khỏi địa phương,.

Đối với Nguyễn Văn Th sau thời gian điện thoại cho T không được, đến ngày 09/01/2019 Th đến nhà tìm T nhưng không gặp và phát hiện chiếc ghe tại nhà ông D nên trình báo Công an xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, Công an xã Thới Xuân chuyển tin báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh thụ lý giải quyết. Đến ngày 07/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh làm việc được với T và T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ông Trần Văn D giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh 01 ghe gỗ số hiệu đăng kiểm CT – 0312 trọng tải 25 tấn; đầu máy hiệu Mazda và láp máy + chân vịt, 01 bình ắc quy, nhãn hiệu dongnai loại 100AH; 01 cái mobin sạc bình.

Đến ngày 17/03/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cờ Đỏ giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá T sản số: 03/KL.HĐ-ĐG ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ kết luận: Phương tiện thủy nội địa bằng gỗ, số hiệu đăng kiểm CT – 0312 trọng tải 25 tấn, kích thước đo thực tế chiều dài 13,5 mét, ngang 3,2 mét, cao 1,6 mét; gồm đầu máy hiệu Mazda và láp máy + chân vịt.

Giá trị sử dụng còn lại 30%. Tổng trị giá 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng) (Bút lục 56, 57).

Tại Bản kết luận định giá T sản số: 16/KL.HĐ-ĐG ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ kết luận: 01 bình ắc quy, nhãn hiệu dongnai loại 100AH, trị giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); 01 cái mobin sạc bình, trị giá 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) (Bút lục 59).

Trần Văn D mua ghe do Danh Tấn T bán nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Cờ Đỏ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Văn Th ghe bằng gỗ, số hiệu đăng kiểm CT – 0312 trọng tải đầu máy hiệu Mazda và lắp máy + chân vịt 01 bình ắc quy, nhãn hiệu dongnai loại 100AH; 01 cái mobin sạc bình.

Về trách nhiệm dân sự: Danh Tấn T đồng ý trả lại cho ông Trần Văn D 40.000.000 đồng nhưng chưa thực hiện.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự ý bán T sản không được sự đồng ý của bị hại để chiếm đoạt. Bị cáo rất ăn năn, hối hận, xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý trả lại cho ông Trần Văn D số tiền 40.000.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Văn Th trình bày: Đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, ông Th có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ phân tích lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập, có đủ cơ sở xác định bị cáo Danh Tấn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự, nên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Đề nghị tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án số 71/HSPT ngày 21/7/2020 của Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của 02 bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại T sản cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc trả lại cho ông Trần Văn D số tiền 40.000.000 đồng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, bị hại, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Thông qua mối quan hệ quen biết, khoảng tháng 7/2018 Danh Tấn T mượn chiếc ghe gỗ, số hiệu đăng kiểm CT – 0312 trọng tải 25 tấn; 01 đầu máy hiệu Mazda và láp máy + chân vịt, 01 bình ắc quy, nhãn hiệu dongnai loại 100AH; 01 cái mobin sạc bình của ông Nguyễn Văn Th để làm phương tiện chở thuê, do không có tiền tiêu xài nên ngày 28/8/2018, T bán các tài sản trên cho ông Trần Văn D lấy tiền trả nợ, tiêu xài hết rồi thay đổi số điện thoại và bỏ trốn khỏi địa phương, tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt trị giá 43.550.000 đồng. Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự, nên cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ đối với bị cáo là có cơ sở.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc

Khmer có trình độ nhận thức pháp luật thấp, bị hại có ý kiến xin giảm hình phạt cho bị cáo. Nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại khoản i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, cần phải tổng hợp hình phạt 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao đường bộ” theo Bản án số 71/HSPT ngày 21/7/2020 của Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác, nên ghi nhận. *(Theo quyết định xử lý vật chứng số 18 ngày 26/8/2020)*

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra ông Trần Văn D yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm trả lại số tiền 40.000.000 đồng, tại phiên toà, bị cáo vẫn có ý kiến đồng ý trả cho ông D số tiền 40.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a, c Khoản 1 Điều 23 quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Danh Tấn T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản*”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Danh Tấn T 02 (hai) năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Tổng hợp hình phạt 02 năm tù Bản án số 71/HSPT ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ. Buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn phạt tù, tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cờ Đỏ trả lại T sản cho bị hại. *(Theo quyết định xử lý vật chứng số 18 ngày 26/8/2020).*

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự 2015, bị cáo có trách nhiệm trả cho ông Trần Văn D số tiền 40.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a, c Khoản 1 Điều 23 quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Danh Tấn T, bị hại Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại Trần Thị Cẩm H, những người thừa kế tố tụng của ông Trần Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Huyện Cờ Đỏ;
- Công an huyện Cờ Đỏ;
- THADS huyện Cờ Đỏ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Quốc Kiệt